

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CƯ KUIN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST

Ngày 31/5/2022

*“V/v Tranh chấp về hôn nhân và  
gia đình”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Lợi

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phan Thị Thiện

2. Ông Nguyễn Thế Vinh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa:* Bà Hà Thanh Hằng - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2022/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022 về việc *“Tranh chấp về hôn nhân gia đình”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Bà Hồ Thị Mỹ L, sinh năm 1997

Trú tại: Thôn H, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

**\* Bị đơn:** Ông Nguyễn Cảnh T, sinh năm 1997

Trú tại: Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

(Các đương sự đều có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Hồ Thị Mỹ L trình bày:*

Tôi và ông Nguyễn Cảnh T là người thân quen có thời gian tìm hiểu yêu thương và tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2015, nhưng không đăng ký kết hôn, cho đến năm 2018 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 14/9/2018. Sau đăng ký kết hôn vợ chồng về chung sống tại nhà bố mẹ ông Tùng ở thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống hạnh

phúc được một thời gian ngắn, sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã, xô xát không thể dung hòa được, mất tin tưởng trong mối quan hệ của nhau, anh T bị tác động bên ngoài, cộng thêm mâu thuẫn giữa mẹ chồng, con dâu, em chồng với chị dâu. ....chúng tôi có lúc đã sống ly thân với nhau nhưng nhờ có sự khuyên giải của hai bên gia đình nên về chung sống lại. Sau đó cuộc sống lại tiếp diễn mâu thuẫn như trên. Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm do đó tôi làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Cảnh T.

Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung: Cháu Nguyễn Thái B, sinh ngày 21/8/2015.

Hiện nay cháu B đang ở với ông T, nếu Tòa án giải quyết cho chúng tôi ly hôn, nguyện vọng của tôi muốn được nuôi cháu B đến tuổi trưởng thành

Về cấp dưỡng nuôi con: Yêu cầu ông Nguyễn Cảnh T phải trợ cấp nuôi dưỡng cháu 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Theo bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, ông Nguyễn Cảnh T trình bày:*

Tôi và cô Hồ Thị Mỹ L yêu thương, tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk như cô L đã trình bày là đúng. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm ngay từ khi kết hôn ở với nhau. Năm 2016 tôi cho cô L đi học nghề trang điểm thì cô L có mối quan hệ lãng nhãng bên ngoài. Chúng tôi có mâu thuẫn cãi vã nhau nhưng tôi đã bỏ qua cho tới năm 2020 cô L lại tiếp tục, nay cô L làm đơn khởi kiện ly hôn trước đây tôi không đồng ý, nhưng tại phiên tòa tôi cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của cô L.

Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung như cô L đã trình bày là đúng. Nếu Tòa án giải quyết cho chúng tôi ly hôn, thì tôi có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu B đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu cô L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện thủ tục tố tụng đúng theo trình tự quy định của pháp luật. Đối với việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử

Căn cứ các Điều 51; 55; 56; 81; khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Mỹ L

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hồ Thị Mỹ L với ông Nguyễn Cảnh T.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thái B, sinh ngày 21/8/2015 cho bà Hồ Thị Mỹ L nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành

- Về cấp dưỡng nuôi con: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự ông Nguyễn Cảnh T tự nguyện trợ cấp nuôi cháu Nguyễn Thái B số tiền 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:*

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Xác định quan hệ pháp luật là vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” có bị đơn ông Nguyễn Cảnh T cư trú tại thôn T, xã E, huyện C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng Dân sự. Các đương sự có mặt nên xét xử vụ án theo quy định của pháp luật

[2]. Về nội dung: Bà Hồ Thị Mỹ L và ông Nguyễn Cảnh T chung sống với nhau tự nguyện từ năm 2015, nhưng không đăng ký kết hôn, cho đến năm 2018 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E vào ngày 14/9/2018 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Xét tình trạng hôn nhân giữa bà Hồ Thị Mỹ L và ông Nguyễn Cảnh T chung sống với nhau thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo bà L do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã, xô xát không thể dung hòa được, mất tin tưởng trong mối quan hệ của nhau, anh T bị tác động bên ngoài, cộng thêm mâu thuẫn giữa mẹ chồng, nàng dâu, em chồng, chị dâu. ....vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 02/2018 cho đến nay. Do đó bà L làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Cảnh T. Tại phiên tòa bà Hồ Thị Mỹ L và ông Nguyễn Cảnh T đều đồng ý thuận tình ly hôn nên cần công nhận.

[3]. Về con chung: Quá trình chung sống bà L và ông T có 01 con chung, cháu Nguyễn Thái B, sinh ngày 21/8/2015. Hiện cháu B đang ở với bà L và ông T, nay cả hai ông bà đều có nguyện vọng được nuôi cháu B đến tuổi trưởng thành. Xét thấy về điều kiện nuôi con, ông T cho rằng ông có công việc làm rang xay cà phê chung với người nhà có thu nhập ổn định khoảng 10.000.000 đồng/tháng nhưng ông không xuất trình được bảng lương và chứng cứ, chứng minh. Phía bà L có thu nhập ổn định từ trang trại chăn nuôi heo, và làm dịch vụ thú y có thu nhập 17.000.000 đồng/tháng là có điều kiện nuôi con hơn ông T, mặt khác nếu Tòa án giao cháu B cho bà L nuôi dưỡng thì ông T cũng đồng ý tự nguyện trợ cấp nuôi

cháu đến tuổi trưởng thành, là đồng ý với yêu cầu của bà L. Do đó cần giao cháu Nguyễn Thái B cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương tự nguyện thỏa thuận, ông Nguyễn Cảnh T có trách nhiệm trợ cấp nuôi cháu Nguyễn Thái B số tiền 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu trưởng thành là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật và đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Bà Hồ Thị Mỹ L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Ông Nguyễn Cảnh T phải chịu án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 51; 55; 81; khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Mỹ L.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa bà Hồ Thị Mỹ L và ông Nguyễn Cảnh T

[2]. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thái B, sinh ngày 21/8/2015 cho bà Hồ Thị Mỹ L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con:

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự: Ông Nguyễn Cảnh T có trách nhiệm trợ cấp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thái B số tiền 3.000.000 đồng/tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Ông Nguyễn Cảnh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Bà Hồ Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng

án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số: 60AA/2021/0002200 ngày 15/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Ông Nguyễn Cảnh T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc trợ cấp nuôi con.

- Phần quan hệ hôn nhân và phần cấp dưỡng nuôi con có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo các phần khác của bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**LÊ LỢI**